TRUÓNG-VĨNH-TỐNG Gilbert
37, Pl. de la Frênaie
94470 BOISSY ST-LEGER

古嘉定風景咏
嘉定失守咏

CỔ GIA-ĐỊNH PHONG-CẢNH VỊNH

GIA-ĐỊNH THẤT THỦ VỊNH.

SAIGON D'AUTREFOIS

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.
CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ,
VÀ DẪN-GIẢI.

公暇便攬
士載

張
永
記
註解

SAIGON
BẢN-IN NHÀ HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON.
—
1882

Cái điệu vịnh Gia-định, không rõ là của ai làm, làm có đối-đáp, song-quan, cách-cú, hạt-tất đủ, nói về địa-cảnh đất Sài-gòn, thuở trước Tây (Phú-lãng-sa) chưa lấy, bắt nội Bến-thành, Chợ-sỏi vô tới Chợ-lớn, Chợ-gạo, Lò-gốm, Cây-gõ, Phúc-lâm; Cầu Bông, Thị-Nghè, Gò-váp, đường-sá, xóm-làng, nhà-cửa, phố-phường, chùa-miễu; lại thú người trên bộ dưới thuyền đủ cả. Nói cho đến người Tây, Mô-rồ tàu-bè các nước tới lui buôn-bán thuở ấy nữa.

Đặt văn đã hay mà lại kể tích cũ, tên xưa; cũng nên dấu-tích để truyền lại cho người đời sau nhớ.

Có kẻ nói cái vịnh nầy là của ông Ngô-nhân-Tịnh, ở ngụ xứ Trà-luộc, làm ra mà chơi. Nhưng-vậy chẳng biết có thật hay không.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

GIA-ĐỊNH VỊNH

Phủ Gia-định, phủ Gia-định. (1)
Nhà đủ người no chôn-chôn;
Xứ Sài-gòn, xứ Sài-gòn,
Ở ăn vui thú nơi-nơi.

Lạc thổ nhóm bốn dân,
Sĩ, nông, công, thương; ngư, tiều, canh, độc;
Qui thành xây tám cửa, (2)
Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.

Lợi đất thinh-thinh, xóm Vườn-mít, (3)
Bình trời vọi-vọi, núi Mô-xoài.

Đông-đảo thay phường Mĩ-hội,
Sum-nghiêm bấy làng Tân-khai; (4)

Ngói liền đuôi lân,
phố thương-khách toà ngang tòa dọc;
Hiên sè cánh én,
nhà quan dàn hàng vắn hàng dài.

Gái nha-nhuốc tay vòng tay niềng.
Trai xênh-xang chơn hớn chơn hài. (5)

Dù, võng nghinh-ngang chợ Điều-khiển.
quan, quân rậm-rật cầu Khâm-sai (6)

---

(1) Gia-định là tên chung khi trước kêu cả Nam-kì lục-tỉnh. Ban đầu thì đặt là phủ mà-thôi. Mà đây là chỉ về phủ Gia-định là Bến-thành, Chợ-sỏi, Chợ-lớn.

(2) Kêu *Qui-thành* theo bát-quái, vì có làm ra 8 cửa; ấy là thành cũ Gia-định, Ông Ollivier là người Lang-sa đã xây. Thành ấy còn cho tới đời Minh-mạng; ngụy Khôi choán lấy làm giặc, vây 3 năm mới hạ được, vua Minh-mạng dạy phá đi mà xây thành mới, là thành Pha-lang-sa đã lấy và đốt đi.

(3) xóm Vườn mít, là xóm làm bột vườn mít ở thân ngoài Chợ-đũi; vườn mít là chỗ trường-điểm, khi trước ở trong thành.

(4) làng Tân-khai là tại Chợ-sỏi; Mĩ-hội ở trên Chợ-sỏi chạy lên cho tới kinh Cây-cám.

(5) = Nam thanh, nữ tú, (= trai lịch, gái xinh): gái đeo vàng, trai đi giày di dép.

(6) chợ Điều-khiển, ở thân trong Chợ-đũi, đường vô Chợ-lớn; nguyên thuở trước có quan điều-khiển ở đó.
cầu Khâm-sai, tại Chợ-lớn bây-giờ đường Gò-công; nguyên ông quan Khâm-sai làm, nên kêu tên như-vậy.

Vào Chợ-quán, ra Bên-nghé,
xuống Nhà-bè lên Đồng- nai; (1)
Coi ngoài rạch Bà-nghè, (2)
Dòng trắng hây-hây tờ quyên trải;
ngó bên giồng Ông-tô, (3)
Cây xanh mịt-mịt lá chàm-rai ;
Dưới Bên-nghé hát lẳng-lơ,
giọng con đò, giọng con rồi;
Trên tàu voi ca khủng-khỉnh,
Tiếng thằng mục, tiếng thằng nài. (4)
Cây-da Thằng-Mọi, (5)
Coi bán đủ thuốc xiêm, cau mứt ;
Cái cầu Cao-mên, (6)
thấy làm nguyên cột vấp ván trai.

---

(1) Chợ-quán khi trước ở tại làng Tân-kiểng, kế làng Nhơn-giang. Bên-nghé chỉ phố-xá ở ngoài vàm Bên-nghé, (tục kêu Chợ-sỏi).
Nhà-bè là ngả-ba sông Nhà-bè, lên Đồng-nai là Biên-hoà. Kêu Nhà-bè là vì thuở xưa dân-cư ở thưa rải-rác, nên ghe đi qua Biên-hoà nhiều khi lỡ bữa không biết mua cơm-gạo đồ-ăn ở đâu; nên Võ-thủ-Hoằng là người phú-hộ mới ken tre làm bè cất nhà lên trữ gạo củi đồ-ăn để cấp cho kẻ đi đường, lần-lần sau người-ta bắt-chước làm nhà bè đến hai ba chục cái ở mà bán đồ thành ra cái chợ ngoài vàm sông Biên-hòa nên lấy đó mà đặt tên là Nhà-bè. Đến sau khi đường bộ thông, cũng có giặc Tây-sơn vào đánh mới tan mới nát nhà bè đi.

(2) Bà-nghè, (rạch — —, cầu — — .) là ngả vô Cầu-bông, Cầu kiệu, cầu Nhiêu-Lộc. Nguyên khi xưa bà nghè là con ông Vân-trường-hầu, lấy chồng làm thơ-kí là chức ông nghè, ở đó trước có bắc cầu ngang qua mà qua lại bên thành, cho-nên sau mới kêu là cầu Bà-nghè, mà rạch cũng kêu là rạch Bà-nghè.

(3) Giồng Ông-Tố (Lão-Tò cang). Ở bên kia sông Sài-gòn ngang thân dưới đồn Cá-trê; giồng dài 7 dặm, rộng 4 dặm, có cây-cối mọc rậm-rạp, 4 phía có ruộng, lại trước mặt giồng có rạch cũng kêu là rạch Giồng-Ông-Tò

(4) Dưới sông Bến-nghé ghe đò ghe rồi lên xuống hát dâng-da dâng-dỏi, thuyền con-con bán bánh bán trái vởn-vơ qua lại rao tùi-bụi tùng-bừng, ấy là dưới sông. Còn trên bộ thì nghe quân thằng mục thằng chăn trâu bò ngựa voi ca hát, dâng-dỏi, nghe inh tai.

(5) cây-da-thằng-Mọi là chợ ở thân trong chợ Điều-khiển, thân ngoài Nước-nhỉ, đường vô Chợ-lớn. Chợ ấy lối cây da có họ bán hình thằng mọi bằng đất bưng thếp đèn.

(6) cầu Cao-mên là cầu Bông thuở trước, đường vô chợ Gò-vấp. (bây-giờ là cầu đường ngoài Bến-thành vô Bà-chiểu (Bình-hòa), chính sở tham-biện Saigon đời nay.

Trên cây Da-còm, (1)
nỡ để ông già gùi-đội?
Dưới đường Cầu-khắc. (2)
Chi cho con-trẻ lạc-lài?

Đường Nước-nhỉ chảy tiu-tiu, (3)
người thương-khách lại qua hóng mát;
Quán Nước-lên dòng dợn-dợn; (4)
Khách bộ-hành tắm-giặt nghỉ-ngơi,

Kho Cầm-thảo chứa thuế vua, (5)
Mạch nước sữa dân ai dám đá?
Chùa Kim-chương làm tôi Phật, (6)
Tương chua muối mặn, sài trường chai. (7)

Trong làng Cây-gõ nhà bến rường-cột,
Ngoài chợ Cây-vòng giàu cặm gốc-gai, (8)

Nhám kinh Mới như chỉ giăng đàng đất;
đi chợ Hôm vừa tối sập mặt-trời. (8)

---

(1) chợ Da-còm, đường Chợ-lớn ra Bến-thành, chợ ở ngoài chợ Đũi. Lấy ý trong tên cây da còm mà thêm: nỡ để ông già gùi-đội. Vì hễ Nhà-nước thái bình thì không thấy *lão giả bất phụ đái ư đạo lộ* (lời thầy Mạnh,) ông già không gùi-đội nơi đường-sá;

(2) cầu Khắc nầy là cầu Bà-Châu. — . còn 1 cái cầu Khắc khác ở ngoài Chợ-kho đi lên Nước-nhỉ nữa. Lấy ý khắc đi cho có chừng cho vững chơn; đối câu *ông già*.... rằng con trẻ đi cho khỏi trợt khỏi té.

(3) đường-nước-nhỉ là khúc đường Chợ-lớn ra bên Thành, ở ngoài chùa Kim-chương mà trong Cây-da thằng mọi; chỗ ấy cũng có kêu là Xóm lá buôn.

(4) Quán Nước-lên là quán ở đường Lò-gốm xuống ruộng, tại ngã-tư rạch Lào bây-giờ;

(5) kho Cầm-thảo là dãy kho thuở xưa vua Gia-long trữ lương tại Cầu-kho bây-giờ làng Tân-triêm, (tại chỗ nhà-thờ chợ kho).

(6) Chùa Kim-chương là chùa của vua đã có thuở vua Gia-long ở Gia-định; ở ngoài miễu Hiển-trung-tự, mà trong Nước-nhỉ.

(7) Chính là...trường trai. mà đặt *trường chai* có ý đối với....*dám đá*....

(8) Chợ cây-Vòng, ở phía cửa tả thành Gia-định, thẳng vô cầu Bông.

(8) Kinh-mới là kinh ruột ngựa đào thẳng qua Rạch-cát. Chợ Hôm là chợ thuở xưa ở ngoài cây me quán bánh nghệ (= cây me mát), mà trong xóm bột, đường trên Chợ-lớn đi ra.

Chùa Cầm-đệm nên nghiêm. (1)
rực-rực thầy sãi nằm nệm gấm;
xóm Hoa-nương đua nở, (2)
dẫy-dẫy coi khách bỏ nhụy người.
Trong Chợ-lớn thinh-thinh,
góp-nhóp đủ loài rừng vật biển;
Trên cầu-quan lộ-lộ,
lại qua nhiều kẻ chú đội cậu cai. (3)
Giếng Chùa-bà nhuôm mạch cam-tuyền,
trai gái thảy thỏa tình khát-vọng;
Cầu Bà-Thuông đường quan-lộ,
lớn bé đều phỉ-chí qui lai. (4)
Chói-chói bấy chùa ông Quan-đế,
nên trung-ngãi cao danh ngàn thuở;
Thẩm-thẩm thay miễu đức Thánh-nhơn.
môi tư-văn dựng để muôn đời. (5)
Coi chùa ông-Bổn-đầu-cân, (6)
dám quên chữ ngọn rau tấc đất;
Thấy miễu Công-thần chư-vị,(7)
chạnh nhớ câu niềm chúa nghiã tôi.

---

(1) Chùa Cầm-đệm, là chùa ở tại Chợ-lớn di lên Bà-quẹo, tại làng Phú-thọ, đời nay cải là chùa Giác-lâm.

(2) xóm Huê-nương là xóm dĩ (là xóm lồng-đèn), kẻ vô người ra đông dẫy-dẫy.

(3) Chợ-lớn là chợ ở tại huyện Tân-long, thân trong tòa phủ Tân-bình. Ở đó bán đủ đồ, nhiều món ngon vật lạ.
Cầu-quan là xóm ở chợ Kho giáp ra chợ-dũi, có rạch có cầu, có giềng ông Tàu; chỗ nhà quan ở nhiều, nên kêu là cầu quan.

(4) Giếng chùa bà là giếng Bọng (tục xưa), ở thân trên chùa Bà, lên cầu Phò. *Cam tuyền* là suối (nước) ngọt.
Cầu Bà-Thuông là cầu ở tại vịnh Bà-Thuông, thân dưới nhà máy xay lúa Chợ-lớn bây-giờ.

(5) chùa ông Quan-đế là chùa Ông-lớn một bên chùa Bà-chúa.
miễu đức Thánh-nhơn là Văn-thánh-miễu thuở xưa, đường cầu Thị-nghè qua cầu Sơn, cầu Lầu, khúc Vòng-nong thân trên Rạch bà Nghè.

(6) chùa ông Bổn-đầu-cân ở tại Chợ-lớn, chùa Hộc-kiến lập kêu là Nhị-phủ-hội-quán. Lấy ý chữ bổn mà nói: dám quên chữ-ngọn rau tấc đất, chi dầu dám quên bổn mình là vua?

(7) miễu Công-thần là Hiền-trung-tự là miễu nhà-nước lập ra mà thờ những tôi công-thần có công phò vua vực nước; ấy là nghiã vua.

Kẻ lâm-dâm vái bà chúa thai-sanh, (1)
xin mẹ tròn con vuông, chẳng đặng trai thì đặng gái;
Người kí-cúc lạy chùa bà Mã-hậu, (2)
xin thuận buồm xuôi gió, đi đến chốn về đến nơi.

Các-cớ chợ Lò rèn,
nghe chạc-chạc nhà ban đánh búa; (3)
Lạ-lùng xóm Lò-gốm,
chơn vò-vò Bàn-cổ xây trời. (4)

Khỏi lo bề lầm-nhầm dầm sương,
rong-vát người đi Chợ-sỏi; (5)
Hằng thấy kẻ hàu-hào xóc-ốc,
nồng-nào kẻ ở Lò vôi. (6)

Cứng-cỏi bầy thứ đờn-bà xứ Gò-vấp,
thanh-thao thay ông huế-thượng chùa Cây-mai. (7)

Giếng Hàng-xáo múc lao-xao,
kẻ chờ thuyền, người chuyên bộ;
Xóm côi-xay làm lạc-chạc,
Chồng đục họng, vợ trổ tai. (8)

---

(1) chùa bà chúa-Thai-sanh tại Chợ-lớn, một bên chùa Ông-lớn, có biển-hiệu là *Tam-sơn hội quán*. Chỗ người-ta hay cầu khẩn mà xin cho đờn-bà sanh-đẻ cho bằng-yên.

(2) chùa bà Mã-hậu = (Mã-châu) là chùa Quảng-đông ở tại Chợ-lớn, đường Cây-mai. Chỗ người đi thuyền vượt biển hay tới mà xin đi cho bình-yên, đi cho thuận buồm xuôi gió, cho đi tới nơi về tới chốn bình-an vô-sự.

(3) chợ Lò-rèn ở bên kia đầu cầu Phò. *Nhà ban* là lò-rèn nghe tiếng búa đập sát lạc-chạc cả ngày.

(4) xóm Lò-gốm ở tại làng Phú-lâm, rạch thông ra Ngã-tư, thông vô cầu Khâm-sai. Chỗ người-ta làm đồ gốm, làm ngói gạch, xây vò chậu lu mái. (Làm như việc ông Bàn-cổ xây trời vậy).

(5) Chợ-sỏi là chợ ở ngoài vàm Bến-nghé. tại làng Tân-khai, sập vô tới đường Trường-tiền, thuở xưa kia đông-đảo nhà lớp trên bờ lớp dưới mé sông chạy dày khít nhau.

(6) Lò-vôi khúc sông Bến-nghé ngay lôi rạch Ong-bé sập vô trong Chợ-lớn.

(7) Gò-vấp là tên chợ Gò-vấp ở Hanh-thông. (vì đó có gò khi trước mọc cây-vấp nhiều, nên lấy đó mà đặt tên).
Chùa Cây-mai ở thân trong Chợ-lớn, tại đầu cầu Ông-Tiều.

(8) Giếng Hàng-xáo là giếng ở dưới sông bên này Chợ-lớn, bên kia thì Xóm than. Xóm Còi-xay xưa kia ở một bên lôi bên Chùa, chợ Cây-da thẳng-mọi đi ra.

Trong Cầu-đường chuột-ngót ngọt-ngon,
đủ đường cát, đường hạ, đường phèn, đường phổi;
ngoài Xóm-bột phơi-phong trắng-giã,
Những bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai. (1)

Đồng Tập-trận rộng thinh-thinh
coi xấp-xỉ hòng bằng Thái-nguyên-dã,
Gò Mô-súng cao lúp-xúp,
nhắm sàm-si mià tợ Vọng-vân-đài. (2)

Chốn thí-trường lầy-lầy nhu-phong,
đều sĩ-chí hộc-hồng,
một thuở bảng vàng lăm chiếm ;
Nhà quốc-học dẫy-dẫy sĩ-tử,
Gắng gia-công đăng hỏa,
mười năm đèn sách giồi-mài. (3)

Cầu Cây-gõ trày-trày,
ốt gẫm hổ-ngươi cầu Ông Bình;
quán Cao-lầu vọi-vọi,
đành thay mắt-cỡ quán Bà-gai. (4)

---

(1) Cầu-đường bây-giờ là cầu qua chợ Chợ-lớn bây-giờ.
Xóm-bột (Chợ-lớn đi ra) ở ngoài Cây me quán bánh nghệ, mà thân trong Chợ-quán.

(2) Đồng Tập-trận là chỗ mô-súng đồng rộng mênh-mông, thuở xưa hay tập binh tại đó.
Thái-huyên dã, là nội Thái-nguyên, chỉ nghĩa rộng lắm cũng như nội của nhà Châu.
Vọng-vân-dài là đài cao để xem mây, chỉ là cao như đài Vọng-vân đời nhà Hán.

(3) chốn thí-trường là Trường-thi cũ Gia-định, ở phía cửa hậu thành.

(4) Cây-Gõ là cầu ở trong Phúc-lâm.
cầu ông Bình- } là đường Chợ-gạo đi xuống Rạch nhảy, Dừa-giăng đi lên;
quán Bà-Gai } theo lời đường nguyên có cầu Ông-bình quán bà-Gai.

Trước phường-phô bày hàng bày hóa,
Sau nhà-quê trồng bắp trồng khoai;
Đồn tiếng Nam-châu thì đã phải,
ghe đen mũi, ghe vàng mũi,
vào ra coi lòa nước;
Người phương-đông qua lại bán-buôn,
tàu xanh mang, tàu đỏ mang.
Hàng-hoá chất-ngất trời, (1)
Trọ-trẹ ở dưới sông,
quân Huế kéo neo hò-hô-hụi;
Xí-xô inh đường cái,
Khách già rao kẹo ồi-chau-ôi, (2)
Dãy thầy bói nhóm bên đường.
thầy gieo tiền hào sách hào đơn ;
Lời kì-cục quẻ rằng linh-quẻ;
bọn quân-phường ngồi dưới cội,
nghe đồ sửa hồi khoan hồi nhặt,
Giọng oan-ương hơi thiệt tồn hơi. (3)
Lũ Tây-dương da trắng bạc,
mồm giợt-giạt, miệng xếch-xác, hình vóc khác,
giống thần quỉ, thần ma, thần sát,
con bưng rổ te-te chạy vát;
Quân Ô-rố mặt đen-thui,
thề lọ nồi, đầu quăn riết, miệng trớt môi,
in thiên-bồng, thiên-tướng, thiên-lôi,
thằng cầm chèo hất-hất đứng coi. (4)

---

(1) Ghe các tỉnh mỗi tỉnh mũi ghe có sắc riêng, tàu-bè các nước, Tây, Tàu, Nhựt-bổn, Xiêm, Chà-và, đều tới Gia-định buôn-bán.

(2) dãy-thầy-bói là dãy nhà thầy bói ở bên đường lòi chợ Da-còm đi vô Chợ-dũi.

(3) bọn quân phường là quân ăn-mày nghề, bị 9 quai, hay ngồi dưới bóng cây mát, nhịp sửa mà nói thơ, cho người đi đường thầy mà cho tiền.

(4) thuở ấy có ngoại quốc Tây-dương, Ô-rố Chà-và tới Gia-định buôn-bán ; người dị hình dị dạng nên con gái đi chợ bưng rổ thấy *sợ* chạy te-te ; bạn chèo ghe đi dưới sông, ngừng chèo hất mặt đứng coi.

Lính nghèo ngoài cửa kéo chồng-khu,
tội báo tham vui chơi con thoả;
Trùm ruộng trong ghe xui mất của,
cũng vì vát mặt ngó cái đoi (1)

Nhiều nhà giàu một lạ một lùng,
Giàu có kẻ đền vàn đền vẹo ;
mấy ai khó cho bắn cho tiện,
Khó sạch trơn và đất và dùi. (2)

Chốn-chốn phong-quang ca-xướng,
Nhà nhà lịch-làm an nơi; (3)

Lũ bảy đoàn ba,
rật-rật thầy bạn mai khách trước ;
Kẻ qua người lại;
Rần-rần nghe lạc ngựa chuông voi. (4)

Muốn nói không hay vừa hết,
muốn nghe không hay vừa thôi.

Vã tôi nay :

Học còn vẫn học,
tài vốn thua tài ;

Mắt nhìn thấy dân phong vật phụ ; (5)
Tình thừa-ưa xúc-cảnh hứng-hoài,

Góp-nhóp những lời quê tiếng kịch,
nối-nấm nên giọng vắn câu dài,

Mặc thuở vui thì xếp để,
khi buồn lại dở coi chơi.

---

(1) Lính nghèo di chơi dĩ không tiền mà trả bị nó níu-kéo không cho về, cũng vì tham vui chịu lận ;
Xã trùm ở ruộng đi ghe chở thuế lên đóng, dĩ Sài-gòn lập mưu ra nhà sàng ngồi để đó ra, kiếm sự mà chưởi mênh-mông, xã trùm thấy vát mặt dòm-coi hơ-hửng, tốp khác (điềm) dưới sông lòn vô ghe nhắc tiền.

(2) Kẻ giàu thì giàu lung, người nghèo thì nghèo qúa, dã không có đất cặm dùi, mà lại dùi cũng không có nữa.

(3) phong-quang = tử-tế, lịch-sự.

(4) bạn trước mai — là anh em bạn-tác quen-lớn.

(5) dân phong vật phụ c. (=dân dông vật nhiều)-
xúc cảnh = dụng cảnh, cảnh.
hứng hoài = trực nhớ, trực tưởng.

GIA-ĐỊNH THẤT THỦ.

Thương thay đất Gia-định!
Tiếc thay đất Gia-định!

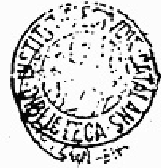
Bậc thẳm nên gò,
đất bằng nổi sấm. (1)

Tàu khói chạy mây tuôn sông mây dặm;
Lờ-lạc biển sâu;
Dây thép giăng sương nháng đất ngàn trùng,
Ngã-xiêu thành phụng;

Bờ-cõi phân-chia khác mất,
trông ra như quáng như mù;
Giang-sơn dời-đổi như mưa,
trông tới dường mê dường tỉnh. (2)

Lớp cũ tàn, lớp mới mọc,
Ngổn-ngang xe ngựa đất gò bằng;
Dấu trước lấp, dấu sau bồi,
Tan-nát cửa-nhà, trời dậy sấm. (3)

Ynh-ỏi súng rền kinh cửa bắc,
hải-hùng trăm-họ dập âu-ca;
Tò-le kèn thổi tối trời nam,
Mờ-mệt năm canh không tiếng trống (4)



Hào-kiệt tìm phương lánh mặt,
Sa cơ gió hạc lúc hư kinh; (5)
Anh-hùng kiếm chỗn ẩn thân,
Sút thế nước cờ cơn lúng-túng.

Từ Bến-thành trải qua Chợ-sỏi,
Mùi tinh-chuyên xí-xô biết bao nhiêu; (6)
Nơi Chợ-lớn trải tới Cầu-Thương,
quân mọi-rợ lầy-lừng nên qúa lắm.

---

(1) — Đời đổi-dời biến-loạn — nổi giặc Tây lên.

(2) — Chỉ đất Gia-định đã đổi-dời ra khác qúa, không còn nhìn được nữa. Mà nghĩ đất giang-sơn cô-cựu thì lại dường tỉnh dường mê.

(3) — Cái cũ đã tàn đi, bây-giờ ra lớp mới, xe ngựa dập-diều — Cửa-nhà xưa phá tan hết; bây-giờ nhà mới xây gạch-đá, lầu hiên chập-chồng.

(4) — Súng Tây bắn rền đất, thiên-hạ kinh-hải dập tiếng âu-ca, là đổi thạnh ra loạn, thái-bình ra giặc-giã.
Bây-giờ nghe tiếng kèn Tây thổi tò-tò te; đêm không còn nghe tiếng trống canh như xưa.

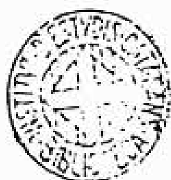
(5) — gió.hạc lúc hư-kinh = Hạc nghe gió dậy thất kinh-(*phong thinh hạc lụy*).

(6) tinh-chuyên = tanh-hôi.

GIA-ĐỊNH THẤT-THU.

Vịnh nầy ai làm ra thì không có biết rõ ; mà văn làm hay, đối-đáp cân-xứng.
Xem ra hãy còn dài hơn nữa, mà thấy các bổn chép có bấy nhiêu, thì ta cũng chép lại bấy nhiêu.
Bấy nhiêu cũng đủ hiểu ý-tứ và chí-khí kẻ làm.
Chính ý thì là tiếc đất cũ của mình nay đã về tay giặc ; đổ cho đạo tuần-hườn trời đất đổi-dời khiến ra cho giặc mạnh khì-giái giỏi cơ-xảo đến đánh mà lấy đi.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ;




BIBLIOTECA D'ESCORNALBOU
E. TODA